

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 41

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”. Kinh văn từ thứ bảy, hàng thứ nhất. Chúng ta đọc từ câu đầu tiên hàng thứ nhất; còn có bốn chữ, ở hàng sau cùng của từ thứ sáu, đây mới xem là một đoạn.

Kinh văn: **“Đương tri nhất trần, tức lý tức sự, tức nhân tức pháp, tức bỉ tức thử, tức y tức chánh”**.

Phía trước chúng ta đã học đến chỗ này, hôm nay chúng ta xem tiếp:

Kinh văn: **“Tức nhiễm tức tịnh, tức nhân tức quả, tức đồng tức dị, tức nhất tức đa, tức quảng tức hiệp, tức tình tức phi tình, tức tam thân tức thập thân”**.

Đoạn này đã nói chính là pháp môn không hai mà trong Đại Thừa Giáo đã nói. “*Tức*” chỗ này chính là nói, hôm qua nói đến “*tức đương tức chánh*”. Y báo là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Từ chỗ nhỏ mà nói, y phục mặc sát trong người là áo lót, đây là hoàn cảnh nhỏ. Từ chỗ lớn mà nói, tận hư không khắp pháp giới đều là hoàn cảnh y báo của chúng ta. Trong hoàn cảnh y báo, khác biệt lớn có thể nói là hoàn cảnh nhân sự. Ngày nay chúng ta được thân người, ở trong cõi người, người rất nhiều, Phật pháp gọi là chánh báo. Chánh báo là chính mình. Ngoài mình ra, những người khác là thế gian hữu tình trong y báo của chúng ta. Thế gian hữu tình bao gồm tất cả động vật. Nếu như từ trong Phật pháp mà nói, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là hoàn cảnh y báo của chúng ta. Ngoài chúng sanh hữu tình ra, còn có vô tình; vô tình là cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa. Giữa vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng thấy đều bao gồm ở trong đó. Tại vì sao nói “*tức y tức chánh*”? Chính là y báo, chính là chánh báo, y báo chính là chánh báo, chánh báo chính là y báo. Việc này chúng ta ở “Hoàn Nguyên Quán” từ phía trước học đến đây.

Từ phía trước đồng tu học mãi đến chỗ này thì không có vấn đề gì, có thể khẳng định sự việc này là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Cùng đồng một tự tánh biến hiện ra, giống như Đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp*”. Giữa vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng, không luận là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất là cây cối hoa cỏ, núi sông đại

địa, hiện tại gọi là tinh cầu, tinh hệ, thái không. Hiện tượng tinh thần là chư Phật Bồ Tát, chư thiên trong mười pháp giới. Nhân loại, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều là thuộc về một phần của hữu tình. Thực tế mà nói, hiện tại chúng ta biết rồi.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói rất hay: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Câu nói này rất khó hiểu. Nếu như bạn tường tận “*tức y tức chánh*”, câu nói này giải quyết vấn đề rồi. Y chánh là một không phải hai, cho nên tình dữ vô tình (chỗ này phía sau có một câu nói: “*tức tình tức phi tình*”, phi tình chính là vô tình) đồng viên chủng trí. Vì sao vậy? Chúng ta phải biết vũ trụ từ do đâu mà có? Ta từ nơi nào đến? Ở phía trước “*khởi nhị dụng*”, ở trong đoạn lớn này chỉ chuyên môn thảo luận vấn đề này, khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng. Sinh mạng này không phải nói ai khác, mà là nói chính mình. Trên Kinh Phật thường hay dùng “*mộng huyễn bào ảnh*” để làm thí dụ. Thí dụ này rất hay. Chúng ta bình lặng mà tư duy, chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, có lần nào trong mộng không có mình hay không? Chỉ cần bạn nằm mộng thì trong mộng nhất định có mình. Chính bạn là chánh báo, cảnh giới trong mộng chính là y báo, sanh khởi nhất định là cùng lúc. Khi bạn tỉnh lại, cảnh giới này tiêu mất, cũng là đồng thời. Trên thực tế, cả thấy đại vũ trụ cũng gần giống như cảnh giới trong mộng, khởi diệt đều là đồng thời. Cái khởi diệt này hiện tại chúng ta biết được thời gian rất ngắn. Chúng ta nói sát na, sát na là còn quá dài. Phật nói với chúng ta một khảy móng tay có sáu mươi sát na (sát na là một phần sáu mươi của một khảy móng tay), một sát na có chín mươi lần sanh diệt. Chỗ này Phật nói ở trên “Nhân Vương Kinh”. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có bao nhiêu ý niệm? Có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm không thể nào so được với sáu mươi. “*Mỗi niệm thành hình, hình đều có thức*”. Hình chính là hiện tượng của vũ trụ, hiện tượng của y báo; thức là hiện tượng của chánh báo. Hình giai hữu thức, cho nên không luận là động vật, thực vật, khoáng vật, thậm chí đến hư không, có kiến văn giác tri hay không? Có! Có thọ-tưởng-hành-thức hay không? Có! Khi bạn mê thì có thọ-tưởng-hành-thức, khi bạn giác ngộ thì không có thọ-tưởng-hành-thức, mà có kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri là từ trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, mê mất tự tánh thì biến thành thọ-tưởng-hành-thức. Sự việc chính là như vậy, cho nên y chánh không hai.

Phía sau giảng “*tức nhiễm tức tịnh*”, nhiễm tịnh không hai. Trong “Tam Tạng Pháp Số” có nói đến “*nhiễm tịnh bất nhị môn*”. Câu nói này rất quan trọng, vì sao vậy? Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta ô nhiễm đến cùng cực, nên gọi là địa cầu bị bệnh, không những bệnh rồi, mà còn bệnh nghiêm trọng. Những chúng

sanh cư trụ trên địa cầu này ứng phó không được tốt, đó chính là tai nạn; nếu như biết ứng phó thì chuyển nhiễm thành tịnh. Dùng phương pháp gì để chuyển? Bạn tưởng tượng xem, cảnh giới này vì sao mà sanh, bạn liền dùng phương pháp gì để chuyển. Khẳng định chuyển được, bởi vì cảnh giới không phải là thật, cảnh giới là từ ý niệm sanh ra. Vậy bạn đã biết được chuyển bằng cách nào? Vẫn là dùng ý niệm chuyển đổi lại. Tại vì sao có ô nhiễm? Ý niệm của chúng ta không thanh tịnh. Cho nên trong Phật pháp nói, dùng vô minh gọi là nhiễm, dùng pháp tánh gọi là tịnh. Chỗ này nói rất hay! “*Vô minh pháp tánh thể bốn bất nhị dụng nãi hữu thù, mê tắc toàn pháp tánh nhi vi vô minh*”, toàn khởi cái dụng của vô minh. Đây là nguyên lý chúng ta không thể không biết. Cho nên nói vừa mê, tất cả mê, không thể nào nói một bộ phận mê, một bộ phận giác ngộ.

Có lẽ bạn sẽ hỏi, Phật Bồ Tát chẳng phải là giác sao? Phạm phu chúng ta là mê. Thích Ca Mâu Ni Phật giáng sanh ở thế gian này của chúng ta, Ngài giác ngộ rồi, Ngài là khởi dụng của pháp tánh; Chúng ta là những chúng sanh khởi dụng của vô minh; đây chẳng phải là có nhiễm, có tịnh hay sao? Lời nói này giảng được đúng hay không đúng? Không phải xem là sai, cũng không thể xem là đúng, vì sao vậy? Bạn đối với chân tướng sự thật không làm cho rõ ràng, đây là bạn vọng tưởng, phân biệt, không phải là trí tuệ. Người giác ngộ có trí tuệ, trí tuệ nói như thế nào? Trong Kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta: vũ trụ, nhân sanh, pháp giới, một người là pháp giới của một người. Pháp giới của ta cùng pháp giới của bạn, cùng pháp giới của họ có giống nhau hay không? Không giống. Mỗi mỗi đều là độc lập, cho nên Phật Thích Ca giác ngộ, chúng ta chưa giác ngộ. Chúng ta mê rồi, Phật Thích Ca không mê. Bạn từ chỗ này mà nhìn, bạn liền biết được, một người là pháp giới của một người. Tuy là trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” có nói: “*Đồng phân kiến vọng, biệt nghiệp kiến vọng*”, biệt nghiệp là cá nhân, đồng phân là giống nhau, tôi có, bạn cũng có, là gần giống nhau, tuyệt đối không phải là thật giống nhau, không có thứ nào thật giống nhau. Nếu như thật giống nhau, thì Thích Ca thành Phật, chúng ta đều thành Phật. Ngài đã thành Phật, còn chúng ta chưa thành Phật. Lục tổ Đại Sư Huệ Năng thành Phật, chúng ta cũng chưa thành Phật. Nói giống, pháp tánh là cùng một pháp tánh; nói khác, vô minh là khác.

Trong Đại Thừa giáo, Phật cũng dùng đại hải để làm thí dụ. Đại hải thí dụ cho pháp tánh, giống! Trong đại hải nổi lên bọt nước, một bọt nước này không giống bọt nước kia. Nếu như giống, một bọt nước tan rồi thì thấy đều tan hết, không còn nữa. Một bọt nước tan rồi, tan rồi thì trở về biển cả, giống như biển cả. Cái bọt nước này tan rồi, vỡ rồi, cái bọt nước kia chưa vỡ, thế nhưng đều

không rời khỏi biển cả. Cho nên nói, Bồ Tát tu hành thành Phật xem thấy đại địa bao gồm tất cả chúng sanh đồng thành Phật đạo. Đó là gì vậy? Một bọt nước vỡ rồi trở về biển cả, họ biết được tất cả bọt nước thấy đều là nương biển cả mà khởi lên, đều sẽ vỡ, đây là đồng thành Phật đạo, là ý nghĩa này. Đây là thật, không phải là giả, cũng giống như nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, chính là cái ý này. Vốn dĩ bạn là Phật, thế nhưng hiện tại bạn có vô minh, bạn có một niệm bất giác. Người giác ngộ xem thấy một niệm bất giác đó là tạm thời, không phải là thật, sớm muộn gì bạn cũng sẽ quay đầu. Đây mới là chân thật. Đem cái chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng, bạn hiểu rõ được nguyên lý nguyên tắc này, bạn liền có thể giải quyết được vấn đề của chính mình. Giải quyết được vấn đề của chính mình, bạn liền có thể giúp đỡ được người khác. Chính mình làm sao giải quyết? Chính mình giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ bao gồm tất cả tai nạn đều không còn. Vì sao vậy? Tai nạn là giả, không phải thật, chỉ có tự tánh là thật. Ở ngay chỗ này nói pháp tánh, chỉ có pháp tánh là chân thật, vô minh nhất định không phải là thật. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” nói được rất rõ ràng, Ngài nói: “*Bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”. Bổn giác chính là pháp tánh, bất giác chính là vô minh, bất giác vốn không. Vô minh pháp tánh, thế chính là tự tánh, thực tế mà nói pháp tánh cũng được.

Pháp tánh là gì? Pháp tánh là bản thể của vô minh, vô minh là vọng, nương chân khởi vọng, nếu như không có chân thì vọng làm sao mà khởi? Chỉ là một niệm mê thì chân liền gọi là vọng. Mê ngộ không hai, đều là nương tự tánh, cho nên nó là một không phải là hai. Thế nhưng tác dụng của mê ngộ thì không phải vậy. Tác dụng của ngộ là tâm thanh tịnh khởi dụng, chiếu kiến. Mê rồi thì khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, nó không phải chiếu kiến. Phật dùng nước để làm thí dụ. Thí dụ rất hay. Nước khởi tác dụng khi không có sóng, mặt nước bằng như mặt gương vậy, chiếu kiến; khi sóng nổi lên, gió thổi làm sóng nổi lên nó cũng có thể chiếu, chiếu đó thì không phải chân tướng, mà là vọng niệm xen tạp. Khi khởi sóng mà chiếu chính là vô minh, gọi là vô minh. Việc này ở trên Kinh Phật cũng thường hay dùng cái này để làm thí dụ, chúng ta tỉ mỉ mà thể hội, chúng ta liền biết được chân vọng không hai, tức chân tức vọng.

Chúng ta làm thế nào dùng chân? Dùng tâm thanh tịnh. Bạn có tâm thanh tịnh hay không? Có! Bạn vốn dĩ chính là vậy, chỉ cần bạn có thể đem vọng tướng, phân biệt, chấp trước buông xả, đó chính là tâm thanh tịnh. Buông xả chính là ba thứ vọng tướng, phân biệt, chấp trước đều buông xả, bạn liền quay về đến pháp tánh. Pháp tánh chính là “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Có thể thấy được

chúng ta người người đều có, mỗi mỗi đều có. Quay về đó mới gọi là chân thật một thể, nên gọi là Phật Phật đạo đồng, một chút khác biệt cũng không có. Chưa quay về được “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*” thì trong giống có không giống. Tại vì sao nói trong giống? Giống là từ trên pháp tánh mà nói, không giống là từ nơi vô minh mà nói. Vô minh là mê, tổng đại danh từ, chính là chúng ta nói khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vô minh. Trí chiếu; trí là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Thế Tôn đã nói trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai*”, cho nên trí tuệ này không phải do học mà có, không phải do tu mà có, mà là trí tuệ Bát Nhã từ trong tự tánh vốn đầy đủ. Nó có thể chiếu kiến, nó giống như nước vậy, không có ô nhiễm, không có sóng động. Không có ô nhiễm, không có sóng động chính là chân tánh của chính mình, cho nên nó có thể chiếu kiến. Khởi lên ý niệm chính là một sóng động; cái sóng động này tuy là rất nhỏ, nhỏ đến chúng ta chính mình không cách gì quán sát. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế. Thế nhưng sóng này vừa khởi, liền đem pháp tánh biến thành A Lại Da. A Lại Da là gì? A Lại Da là bị vô minh ô nhiễm đi pháp tánh, cho nên nói thể vốn không hai, nên gọi A Lại Da. Trong A Lại Da không có tác dụng của trí chiếu, nó có tác dụng gì vậy? Nó có tác dụng của phân biệt, chấp trước. Các vị nên biết, khởi tâm động niệm đã làm cho pháp tánh ô nhiễm, tuy ô nhiễm vẫn chưa khởi tác dụng. Vào lúc này, trong bốn độ của Tịnh Độ tông thì đây chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Chúng ta học tập “*Hoa Nghiêm*”, giảng được rất tường tận. Bồ Tát tu hành đích thực là đem căn bản vô minh phá trừ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Một mê tất cả mê, một chứng tất cả chứng, ở trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là Bồ Tát Sơ Trụ. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ từ ở nơi nào? Ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Vô minh phá rồi, cũng chính là nói không khởi tâm, không động niệm, tại vì sao còn có cõi Thật Báo Trang Nghiêm? Chúng ta từ phía trước mà nhìn thì liền tường tận. Phía trước bạn thấy, A La Hán buông xả chấp trước, nhưng còn có tập khí của chấp trước, tập khí chưa đoạn. Tập khí đoạn rồi, thì không gọi là A La Hán, mà gọi là Bích Chi Phật, họ nâng cấp rồi. Bích Chi Phật tập khí chấp trước đều đoạn hết, thế nhưng họ có phân biệt, cho nên Bích Chi Phật cần phải đem phân biệt đoạn hết. Phân biệt buông xả, không còn phân biệt, họ lại nâng lên trên, là Bồ Tát. Bồ Tát tuy là không có phân biệt, nhưng có tập khí của phân biệt. Tập khí phân biệt đoạn dứt, Bồ Tát nâng lên một cấp gọi là Phật, Bồ Tát thành Phật rồi. Vị Phật này là Phật ở trong mười pháp giới, chính là nói tập khí phân biệt của họ đều đoạn hết, thế

nhưng họ có vô minh. Vô minh chính là khởi tâm động niệm. Vô minh buông bỏ rồi, không khởi tâm không động niệm, họ thoát khỏi mười pháp giới đến Pháp giới Nhất Chân. Đây chính là Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát. Đích thực không khởi tâm không động niệm, đương nhiên phân biệt chấp trước thảy đều không còn, tâm thanh tịnh hiện tiền, thế nhưng vẫn còn tập khí vô minh chưa đoạn. Đoạn tập khí vô minh rất phiền phức, không giống như phía trước, tập khí của chấp trước và tập khí của phân biệt dễ đoạn, tập khí vô minh không dễ đoạn, cũng không có cách gì đoạn, cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, từ Sơ Trụ trở lên gọi là “vô công dụng đạo”.

Vô công dụng đạo chính là tất cả tùy theo tự nhiên, không thể khởi lên ý niệm, vừa khởi lên ý niệm lập tức đọa lạc. Phải đến lúc nào thì nó tự nhiên sẽ không còn? Trên Kinh Phật nói ba đại A Tăng Kỳ kiếp, cũng chính là nói Bồ Tát Sơ Trụ sau khi qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp, tập khí vô minh đoạn tận, đó chân thật là “Vọng Tận Hoàn Nguyên”. Hoàn đến chỗ nào vậy? Hoàn đến pháp tánh thanh tịnh, chính là chúng ta trong thiên văn chương này nói, cái đoạn thứ nhất đã nói “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”. Thời gian ba đại A Tăng Kỳ kiếp rất dài. Thời gian không có dài ngắn, thời gian là giả, không gian cũng là giả, không có dài ngắn. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp cũng chính là một niệm, một niệm triển khai ra là ba đại A Tăng Kỳ kiếp, niệm kiếp viên dung. Lời nói trên bộ Kinh, tức niệm tức kiếp, chúng ta trong đây có hay không? Trong đây không có câu này. Niệm kiếp viên dung là chân tướng sự thật. Sau khi chúng ta hiểu rõ, hiện tại trên thế giới rất nhiều tai nạn, chúng ta có biện pháp gì độ chính mình hay không? Có! Chỉ cần đem ý niệm bất thiện buông bỏ. Ý niệm thiện hưng khởi, mỗi niệm đều là thanh tịnh, mỗi niệm đều là thiện, thế gian này không luận tai nạn nhiều đến thế nào, bạn cũng không hề gì, bạn bình an vô sự, chúng ta liền tự độ rồi.

Tôi nghe có rất nhiều người nói, khi tai nạn đến phải liễu mạng niệm Phật. Lời nói này có đạo lý, vì sao vậy? Danh hiệu “A Di Đà Phật” này công đức không thể nghĩ bàn. Khi tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, giảng “Kinh Di Đà” đều giảng rất tường tận. Chúng ta dùng quan niệm lý luận của đại đức Tỳ Lô Giá Ha. Họ truy tìm tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, pháp nào là đệ nhất, có thể đại biểu Thích Ca Mâu Ni Phật? Đương nhiên các tông, các phái, các tổ sư đại đức lập tức đều có thể hỏi đáp: “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là vua của các Kinh, pháp luân căn bản. Việc này đều có thể nói ra được. Nhất Thừa Viên Giáo, “Kinh Hoa Nghiêm” cùng “Kinh Vô Lượng Thọ” mà so sánh, “Kinh Vô Lượng Thọ” lại biến thành đệ nhất, vì sao

vậy? “Kinh Hoa Nghiêm” đến sau cùng viên mãn thành tựu là Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương hồi quy Cực Lạc. Vậy nói Kinh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”, rút gọn của “Kinh Hoa Nghiêm”, nó biến thành đệ nhất.

“Kinh Vô Lượng Thọ” hiện tại chúng ta nói bốn hội tập của Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có bốn mươi tám phẩm, phẩm nào là đệ nhất? Bốn mươi tám phẩm này, phẩm nào là quan trọng nhất? Mọi người đều không hẹn mà gặp đều sẽ nói phẩm thứ sáu. Phẩm thứ sáu nói cái gì? Nói bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện ai nói vậy? A Di Đà Phật chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta chuyển thuật, cho nên phẩm thứ sáu là đệ nhất.

Trong phẩm thứ sáu, bốn mươi tám nguyện thì nguyện nào là thứ nhất, bốn mươi tám nguyện thì nguyện nào là quan trọng nhất? Việc này đại đức xưa đã nói ra rồi, là nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám nói cái gì? Mười niệm, nhất niệm ắt sanh. Niệm là cái gì? Niệm chính là một câu “A Di Đà Phật”. Cho nên, quy đến sau cùng chính là “Nam Mô A Di Đà Phật” - sáu chữ này. Tổng quy đến sau cùng chính là sáu chữ này, vậy thì còn gì bằng.

Sáu chữ này triển khai ra chính là nguyện thứ mười tám. Nguyện thứ mười tám triển khai ra chính là bốn mươi tám nguyện. Bốn mươi tám nguyện triển khai ra chính là “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” triển khai ra chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” triển khai ra chính là mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói ra tất cả Kinh giáo. Bạn thấy cách quy nạp diễn dịch này của đại đức xưa nói được rất hay, quy nạp đến sau cùng chính là một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Cho nên, không luận bất cứ tai nạn gì đến, bạn chỉ ôm lấy một câu “A Di Đà Phật” liền sẽ bình an trải qua, bất cứ tai nạn gì bạn đều không bị dính vào.

Gần đây tôi xem một cái đĩa (có người tặng cho tôi), một người bị chứng ung thư phổi rất nghiêm trọng. Có một đồng tu niệm Phật nói với ông: “*Nhịn ăn, uống nước, niệm Phật*”, chỉ đơn giản như vậy. Nhịn ăn mười ngày, mười ngày mười đêm Phật hiệu không gián đoạn, dùng phương pháp này để trị liệu. Họ có mười mấy người luân lưu giúp ông ấy trợ niệm, ngày đêm không nghỉ ngơi. Mười ngày mười đêm ông liền hết bệnh, khi đi kiểm tra thì không còn bệnh. Hiện tại người này vẫn sống được rất khỏe mạnh, gần bảy mươi tuổi rồi. Các vị tướng tượng xem đạo lý gì vậy? Bạn phải nên có thể trả lời, họ nắm lấy một câu “A Di Đà Phật”. Đây là do Cư sĩ Đồng lãnh đạo, chính là nói với ông ấy: “*Ông không*

nên nghĩ đến bất cứ việc gì, tất cả đều phải buông xả, nhất định phải tin tưởng, nhất định phải nắm chặt một câu A Di Đà Phật, trong lòng của ông chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có bất cứ thứ gì”. Bạn thấy mười ngày, bệnh nghiêm trọng đến như vậy cũng không còn, khi đi kiểm tra lại thì không còn. Bạn nói kỳ tích, chúng ta xem ra cái kỳ tích này không ly kỳ chút nào. Việc này có gì kỳ lạ đâu, bạn biết một câu “A Di Đà Phật” thật cừ khôi, không có pháp môn nào có thể so sánh được.

Vào đầu nhà Thanh Khang Hy, có một vị đại đức là Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, trước tác của vị pháp sư này rất nhiều. Ngày trước tôi giảng “Quán Kinh”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chọn dùng chú giải “Quán Kinh Trực Chỉ”, tham khảo quyển sách này của ông. Khi tôi học “Kinh Lăng Nghiêm”, học chú giải của ông. “Quán Đảnh Sớ”; “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Quán Đảnh Sớ” là do ông làm. Trước tác của ông thu tập ở trong “Vạn Tục Tạng” của Nhật Bản dường như có hai mươi mấy loại, tôi thấy mục lục của nó đại khái có hơn năm mươi loại. Trong “Quán Kinh Trực Chỉ”, Ngài có một câu nói, tôi nhớ được rất rõ ràng. Ngài nói: *“Bạn gặp phải tai nạn bệnh khổ, bao gồm tất cả Kinh giáo trong nhà Phật bạn dùng đều thất bại, bao gồm tất cả môn sám hối, bạn đều không thể có lực, sau cùng vẫn còn một biện pháp có thể cứu bạn. Phương pháp gì vậy? Một lòng niệm Phật”. Bạn liền biết được một lòng niệm Phật, sức mạnh đó có thể so được với toàn bộ “Đại Tạng Kinh”, toàn bộ pháp sám hối. Thí dụ ngày nay chúng ta nói, “Đại Bi Sám” không dùng được, không thể cứu bạn, Chuẩn Tế cô hồn cũng không thể cứu bạn, pháp hội to lớn như Pháp Hội Thủy Lục cũng không thể cứu được bạn, một câu A Di Đà Phật có thể cứu bạn, hỏi bạn có thể tin tưởng hay không? Bạn có thể tin tưởng, bạn có thể tiếp nhận, có thể y giáo phụng hành thì bạn liền được độ. Đây là chân thật, không phải là giả, đây là: “Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp”. Bao nhiêu người đã để lỡ qua trước mặt, vì sao vậy? Cho rằng nó quá đơn giản, nên xem thường.*

Ở trong xã hội hiện tại này, chúng ta biết được, chân thật có thể cứu xã hội là gì? “Nho-Thích-Đạo”, ba cái gốc này. Nhà Nho là “Đệ Tử Quy”, Đạo gia là “Cảm Ứng Thiên”, nhà Phật là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, chắc chắn có thể cứu bạn, có thể cứu cả nhà bạn, có thể cứu xã hội này, có thể cứu quốc gia này, có thể cứu vãn tai nạn trên địa cầu ngày nay. Không có người tin tưởng, nói nó quá đơn giản. Đơn giản mà có hiệu quả! “A Di Đà Phật”, bốn chữ còn đơn giản hơn so với việc này, hiệu quả càng lớn, không có người tin tưởng. Nếu bạn có thể tin tưởng, bạn thật chịu làm thì nó liền hữu dụng.

Đại Sư Chương Gia năm xưa nói với tôi: “*Phật pháp biết khó, hành dễ*”. Áo nghĩa trong đây sâu sắc. Nếu bạn muốn biết quá khó, bạn muốn làm theo rất dễ dàng. Thế nhưng người thông thường không biết thì họ không bằng lòng đi làm, cho nên linh đan diệu dụng ở ngay trước mặt cũng sẽ không dùng, lỡ qua ngay trước mặt, bạn vẫn phải chịu tai nạn, thật là đáng tiếc!

“Đệ Tử Quy” có 1.080 chữ. Những năm gần đây, chúng ta cực lực đề xướng. Ở trần nhỏ quê nhà tôi là Thang Trì Lô Giang làm thí nghiệm, không đến nửa năm, thực nghiệm rất thành công, hiệu quả trác tuyệt. Trên Kinh Phật nói: “*Thiện căn, phước đức, nhân duyên*”, ba điều kiện này thấy đều đầy đủ, ngay đời này nhất định được độ. Thế nhưng ba điều kiện này ở ngay trong một đời đầy đủ không phải là việc dễ dàng, ai đầy đủ ba cái gốc này? Có thiện căn không thấy được có phước đức, có phước đức không thấy được có thiện căn, thiện căn phước đức đầy đủ chưa chắc có duyên phận, ba thứ này thấy đều có thể đầy đủ thật khó. Tôi học Phật sắp gần sáu mươi năm (năm mươi tám năm), giảng Kinh dạy học năm mươi một năm, chỉ vào cuối đời gặp được một; một này chính là trên “Kinh Di Đà” nói “*Thiện căn, Phước đức, Nhân duyên*” đều đầy đủ.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, ông nghe tôi giảng Kinh, theo tôi học Phật hai năm rưỡi, từ nơi chính ông mà nhìn, vận mạng chính mình chuyển đổi lại, gia đình chuyển đổi lại, công ty chuyển đổi lại, đích thực nhân sanh hạnh phúc mỹ mãn. Người nghe tôi giảng Kinh rất nhiều, tôi tin tưởng có, thế nhưng chưa thấy qua mặt, họ từ đường truyền, từ trên truyền hình vệ tinh cùng học tập với tôi. Rất đơn giản, chỉ cần bạn thật làm, cảnh giới chuyển đổi lại, thật chuyển cảnh giới.

Tôi thường hay nói cần phải buông xả mười sáu chữ. Tại vì sao người thông thường theo tôi học nhiều, không biết được có bao nhiêu, tại vì sao không chuyển đổi được? Mười sáu chữ này chướng ngại không buông xả. Mười sáu chữ này tôi thường nói, thứ nhất là “*tự tư tự lợi*”, việc này phải buông xả; thứ hai là “*danh vọng lợi dưỡng*”; thứ ba là “*năm dục sáu trần*”; thứ tư là “*tham-sân-si-mạn*”. Bốn câu, mỗi câu bốn chữ, mười sáu chữ. Bạn đem mười sáu chữ này buông xả, bạn mới có thể học Phật, mới có thể được thọ dụng. Thế nhưng mười sáu chữ này buông xả không dễ dàng. Chân thật buông xả, tôi nói được rất rõ ràng, bạn tuyệt nhiên chưa chân thật vào cửa, tôi chỉ là đưa bạn đến cửa thôi, vẫn chưa bước vào. Mười sáu chữ này không còn thì bạn đã đến cửa Phật, bạn sai một bước tiến vào, bạn vẫn phải nỗ lực. Vậy thì phải y theo trong Phật pháp đã nói, năm loại kiến hoặc phải buông bỏ, bạn liền vào cửa.

Năm loại kiến hoặc: Thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là kiến thủ kiến, thứ tư là giới thủ kiến, thứ năm là tà kiến. Đây là trên Kinh Đại Thừa, Tiểu Thừa đều nói. Năm loại kiến giải sai lầm này buông xả, ở Tiểu thừa thì bạn chứng được quả Tu Đà Hoàn, ở Đại Thừa là Bồ Tát Sơ Tín Vị trên hội Hoa Nghiêm. Vị thứ của Bồ Tát là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, cao nhất đến Diệu Giác. Thập Tín giống như tiểu học, tiểu học năm thứ nhất đến năm thứ mười. Thập Trụ là Trung học, giống Sơ trung, Thập Hạnh là cao trung, Thập Hồi Hướng là Đại học, Thập Địa là nghiên cứu sở, Đẳng Giác là lớp tiến sĩ, như đi học từng cấp từng cấp mà học lên. Bạn còn chấp trước cái thân là ta, bạn chưa vào cửa. Chúng ta nói buông bỏ tự tư tự lợi, thế nhưng thân kiến chưa buông bỏ, cho nên tôi nói mười sáu chữ đó là ở ngoài cửa, chưa bước vào, nhưng được như vậy thì không tệ rồi, dẫn bạn đến bên cửa, bước đó phải là bạn chính mình bước.

Biên kiến là gì? Ngày nay chúng ta gọi là đối lập, cái này cần phải buông xả. Không đối lập với bất cứ người nào, không đối lập với bất cứ việc gì, không đối lập với tất cả vạn vật. Không đối lập chính là cả thầy vũ trụ cùng với ta là một thể. Bồ Tát Sơ Tín Vị trong Phật pháp Đại Thừa vừa mới vào cửa. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến thông thường người Trung Quốc chúng ta gọi là thành kiến, thành kiến một người nào đó rất sâu. Kiến thủ kiến là thành kiến trên quả, giới thủ kiến là thành kiến trên nhân. Vậy tà kiến là gì? Chỉ cần bạn có kiến giải, có cách nhìn thấy đều là tà kiến. Vì sao vậy? Trong tâm thanh tịnh vốn dĩ không một vật. Đây là thêm cửa để bước vào Phật pháp Đại Thừa, bạn không nỗ lực học thì làm sao được!

Tôi nói với bạn mười sáu chữ là mang bạn đến bên cửa. Mang đến cửa thì không sai rồi, vì sao vậy? Bao gồm tất cả tai nạn bạn đều không nhận. Ngày nay, thế giới này không luận là thiên tai nhân họa có nghiêm trọng hơn, bạn chân thật có thể y giáo tu hành, tu ba cái gốc “Nho-Thích-Đạo”, bạn liền có thể miễn trừ tất cả tai nạn. Cho nên phải tin tưởng, không tin không được. Phải thật tin, phải phát nguyện. Rất thù thắng, rất cao minh, chính là nắm chặt lấy một câu “A Di Đà Phật”, các thứ khác thầy đều buông xả. Thọ mạng chúng ta vẫn còn, vẫn ở thế gian này, tất cả tùy duyên. Tùy duyên là phải làm thế nào? Người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, y theo trong Kinh giáo, hoặc giả chúng ta y theo Tịnh Tông, tu Tịnh Độ, Tịnh Tông có năm khóa mục, gọi là hành môn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn phải ứng dụng được.

Việc đầu tiên, quan niệm lý luận cơ bản nhất định phải xây dựng trên Tịnh Nghiệp Tam Phước, phải nỗ lực mà làm. “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Sư trưởng không còn, mỗi niệm không quên. Không quên điều gì? Không quên giáo huấn của sư trưởng. Việc này quan trọng. Nhìn thấy di ảnh của sư trưởng, nghe đến danh tự của sư trưởng, liền nhớ lại lời giáo huấn của sư trưởng. “*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”.

Thứ hai là “*Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”. “*Đệ Tử Quy*”, “*Cảm Ứng Thiên*”, “*Thập Thiện Nghiệp*”, đều là giới luật, đều là oai nghi, là nền tảng của giới luật, bao gồm giới luật oai nghi đều lấy đây làm căn bản. Cũng giống như trên, “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*” nương theo đây làm đại địa. Giới luật oai nghi giống như là cây cối hoa cỏ, nó nương vào đại địa mới có thể sanh trưởng, cho nên ba cái gốc này rất quan trọng. Có gốc này, có rễ này, bạn mới có thể học Phật. Học Phật là phải phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Không chỉ là Tịnh Độ tông, mà không luận là Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, Hiển Giáo Mật Giáo, thầy đều phải nương vào đây để làm nền tảng.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*Ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp*”. Nếu như bạn trái với Tam Phước, chính là bạn trái với giáo huấn của Phật Bồ Tát, bạn sẽ không có thành tựu. Thích Ca Mâu Ni Phật nói được hay, nói được rõ ràng, ba đời chư Phật, quá khứ tất cả Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, Bồ Tát tu hành muốn thành Phật nhất định nương vào ba điều này. Trái với ba điều này thì không thể nào có thể tu thành Phật đạo. Bạn nói xem, quan trọng dường nào! Chúng ta nắm lấy tổng cương lĩnh này, tổng phương hướng, thực tiễn từ ba gốc này. Chỉ đạo trong Tịnh Tông, chúng ta gọi là sáu phép hòa: Tam Phước, Lục Hòa (sáu phép hòa kính), Tam Học Giới-Định-Huệ, Lục Độ, điều sau cùng là Mười Nguyên Phổ Hiền. Chúng ta nêu ra năm bài khóa, gọi là ba cái gốc của “*Nho-Thích-Đạo*”. Ba cái gốc này tương ứng với điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước.

Hiếu kính cha mẹ, phụng sự sư trưởng làm thế nào thực tiễn? Thực tiễn ở “*Đệ Tử Quy*”. Từ tâm bất sát dùng cái gì để thực tiễn? Thực tiễn ở “*Cảm Ứng Thiên*”. Sau cùng là “*Thập Thiện Nghiệp Đạo*” của Phật môn, tu mười thiện nghiệp. Cho nên, điều thứ nhất bốn câu. “*Nho-Thích-Đạo*” ba cái gốc, bạn không tu như vậy thì điều thứ nhất không có. Điều thứ nhất không có thì không có điều thứ hai. Bạn nói xem, quan trọng dường nào! Cho nên một mê tất cả mê, một ngộ tất cả ngộ.

Phải nên biết hoàn cảnh của chúng ta ngày nay, trên Kinh Phật nói không sai chút nào, chúng ta ngày nay là cả thầy pháp tánh biến thành vô minh. Nếu bạn không tin, buổi tối bạn đi ra ngoài xem, thiên không là một mảng tối đen. Nếu như nói không có mặt trời, không có mặt trăng, không có sao sáng, cũng không có đèn, đó là thế giới gì? Đó gọi là vô minh. Nếu như bạn là giác thì không cần mặt trời, không cần đến ánh trăng, không cần phải có ánh đèn, thế giới này là một mảng quang minh, gọi là cõi Thường Tịch Quang. Thường là vĩnh hằng, tịch là tịch tịnh, quang là quang minh, cho nên tự tánh là Thường Tịch Quang. Một niệm bất giác liền đem Thường Tịch Quang biến thành vô minh. Hiện tượng này đều ở ngay trước mắt chúng ta, thế nhưng chính chúng ta không biết. Vô minh khởi dụng thì phiền não lớn, đây là vọng động. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn tương phản với tánh đức, đó gọi là tạo nghiệp. Trên “Kinh Địa Tạng” nói: “*Diêm Phù Đề Chúng sanh* (đây là nói chúng sanh sáu cõi) *khởi tâm động niệm thấy đều là nghiệp, thấy đều là tội*”. Đó chính là bạn khởi lên tác dụng là dụng của vô minh. Như trên đây đã nói: “*Dĩ tại triền tâm, biến tạo chư pháp*”, tất cả các pháp này đang buộc tâm bạn. Triền là trói buộc, chính là đại danh từ của phiền não, tâm của bạn không tự tại, tâm của bạn không giải thoát, trong lòng của bạn tràn đầy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cả thầy hoàn cảnh vũ trụ do như vậy mà biến hiện ra. Bạn chính mình làm, chính mình nhận, bạn làm sao có thể oán người, làm sao có thể trách người khác?

“*Nhân quả cá nhân, cá nhân gánh vác*”, lời nói này nói được rất hay. Bạn tạo ra nhân gì thì hiện ra hiện tượng đó, quả báo bạn chính mình phải chịu, khi chịu vẫn nói là người khác thì sai rồi! Người khác nếu như có thể biến tạo các pháp để cho bạn hưởng thụ, vậy thì tốt rồi, mười phương ba đời chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, các Ngài phải nên biến tạo Thế giới Cực Lạc để cho chúng ta hưởng thụ, nếu không thì các Ngài không từ bi, làm sao biến thành thế giới như thế này để chúng ta chịu tội? Cho nên ngày nay chúng ta gặp phải tất cả các cảnh giới nhất định phải biết, người xưa chúng ta thường nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*”, vậy thì đúng rồi. Ý niệm chính mình biến hiện ra cảnh giới, không hề liên quan đến người khác, không thể trách người, trách người là sai. Rõ ràng người này làm cho bạn tức, bạn nhận chịu. Không phải vậy, người đó là tâm niệm của bạn biến hiện ra. Những sự việc này chỉ có Phật pháp Đại Thừa nói được thấu triệt, nói được rõ ràng. Chân thật hiểu được bạn liền biết được phải xử lý ra sao. Bạn xử lý phải tâm bình khí hòa, xử lý được đắc thể, xử lý được tự tại, xử lý được tương ứng với pháp tánh.

Trước tiên, bạn thấy trên đề “Kinh Vô Lượng Thọ” nói được rất hay, phía trước nói quả “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, đây là nói quả báo. Đại Thừa là trí tuệ, Vô Lượng Thọ là đức hạnh, Trang Nghiêm là tướng hảo. Trang nghiêm chính là ngày nay chúng ta gọi là chân-thiện-mỹ-huệ, đây là trong tự tánh chúng ta vốn có. Chư Phật Như Lai có, tất cả chúng sanh chúng ta mỗi mỗi đều có. Các Ngài có, các Ngài hiện tiền rồi, hiện tại ở đâu rồi? Hiện tại cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, Thế giới Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà, Thế giới Hoa Tạng cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật, thật tốt đẹp! Tu thế nào vậy? “Thanh tịnh - Bình đẳng - Giác”. Năm chữ nửa đoạn sau đề Kinh này là nhân, “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả báo. Chúng ta tu thành rồi, tu đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là gì? “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. A Di Đà Phật là tự tánh thay đổi. Thế giới Cực Lạc vẫn là tự tánh chúng ta biến hiện, vì sao vậy? Không phải trói buộc ở tâm. Trói buộc ở tâm, buộc lấy tất cả phiền não vào tâm, biến thành thế giới hiện tiền này của chúng ta. Cởi buộc, thoát ra rồi, thoát ra là cái gì? Thanh tịnh - Bình đẳng - Giác, các pháp biến hiện là Thế giới Cực Lạc, là Thế giới Hoa Tạng.

Phật giáo không có mê tín, trong Phật giáo phải dựa vào chính mình, không phải dựa vào người khác. A Di Đà Phật từ bi, ngay đến tất cả chư Phật đều bội phục, đều tán thán. Các Ngài giúp chúng ta là tương đối, chúng ta có một phần thành kính, các Ngài gia trì một phần; chúng ta có hai phần thành kính, các Ngài gia trì hai phần; chúng ta không có, các Ngài không thể gia trì. Chân tướng sự thật này bạn không thể không biết.

Vậy chúng ta tu cái gì? Rất đơn giản, trên đề “Kinh Vô Lượng Thọ” có, chính là tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Giác mà không mê. Giác từ đâu mà có? Giác từ tâm thanh tịnh mà có. Cho nên năm chữ này chú trọng ở thanh tịnh, bình đẳng, chỉ cần thanh tịnh, bình đẳng, giác (giác chính là trí tuệ) tự nhiên liền sanh. Lại nói với các vị, thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là huệ. Phật pháp không phải thường hay nói: “*Nhân giới được định, nhân định khai huệ*”. Bạn đem năm chữ này giản hóa ra chính là giới-định-huệ. Bạn không nương theo giới thì không thể thanh tịnh. Giới là bảo bạn buông xả. Buông xả thì thanh tịnh. Bình đẳng là buông xả phân biệt, thanh tịnh là buông xả tâm chấp trước, thì thanh tịnh rồi. Buông xả tâm phân biệt thì bình đẳng, trong tự tánh trí tuệ Bát Nhã liền hiện tiền, thật hữu dụng!

Phía sau nói: “*Niệm niệm trụ trước, danh chi vi nhiễm*”. Trụ trước là gì? Dính tướng. Trụ trước là gì? Trong lòng có. Có đó là gì vậy? Chính là trói buộc mà phía trước đã nói. Niệm niệm trụ trước chính là trói buộc ở trong tâm, bạn biến tạo các pháp thành sáu cõi luân hồi. Ngày nay chúng ta tạo ra ô nhiễm cực kỳ nghiêm trọng. Ô nhiễm nghiêm trọng là ba đường ác. Việc này chúng ta không thể không biết.

“*Ngộ tắc toàn vô minh nhi vi pháp tánh*”. Chỉ cần chữ giác mà trên đề “*Kinh Vô Lượng Thọ*” nói, giác nhất tâm. Giác chính là ngộ, giác ngộ. Cho nên bạn tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu đến trình độ nhất định liền khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, vô minh liền trở lại với pháp tánh.

“*Toàn khởi pháp tánh chi dụng*”. Pháp tánh chi dụng là gì? Chính là chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ ở trong mười pháp giới. “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, chúng sanh có cảm, các Ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông với tất cả chúng sanh. Chúng ta đem lời nói này nói cụ thể hơn một chút, mọi người dễ hiểu, đó chính là hoàng hộ chánh pháp, phổ độ chúng sanh, đây chính là khởi dụng của pháp tánh. Không có trí tuệ Bát Nhã, bạn làm thế nào có thể hoàng hộ chánh pháp Như Lai? Bạn hoàn toàn mê đối với chánh pháp Như Lai thì còn có thể khởi dụng sao? Giác mới được, mê không được.

Phía sau dạy chúng ta bí quyết giác ngộ: “*Dĩ ly chướng tâm, ứng phó chúng duyên, niệm niệm xả ly, danh chi vi tịnh*”. Đây là bí quyết, dạy chúng ta tu hành, luôn phải có tâm lìa chướng. Cái gì là chướng? Việc này phải biết, vọng tưởng là chướng, phân biệt là chướng, chấp trước là chướng, đây là tổng thuyết. Nói cho bạn nghe cụ thể một chút, tự tư tự lợi là chướng, danh vọng lợi dưỡng là chướng, ham muốn hưởng thụ năm dục sáu trần là chướng, tham-sân-si-mạn là chướng. Trước tiên bạn phải nhận thức những cái chướng này, sau đó học Phật Bồ Tát thị hiện ở sáu cõi, ứng phó chúng duyên. Ứng phó chúng duyên này chính là chúng ta ngày nay gọi là tự hành hóa tha, chính ta tu hành, ta cũng giúp người khác tu hành, đây chính là nói ứng phó. Dùng tâm trạng thế nào để ứng phó? Mỗi niệm xả ly, nhất định không thể chấp trước.

Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật ở đời làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Điều kiện đời sống vật chất của Thế Tôn cả đời Ngài có cái gì? Chúng ta đều thấy được rất rõ ràng, ba y một bát, không có gì khác. Năm đó ở phía Bắc Ấn Độ (Ấn Độ là nước nhiệt đới), ở trong điều kiện đời sống này, ba chiếc y thì đủ. Bát dùng để khát thực, ăn cơm bằng một cái bát. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không

có đạo tràng. Các vị tướng tượng xem, nếu như Ngài muốn xây một đạo tràng, xây một ngôi chùa không khó, vì tục gia của Ngài là vương tộc, trong nhà có thể hộ trì cho Ngài. Đồng thời ngay trong cả đời giáo học của Ngài, trên Kinh nói trong số đệ tử tại gia có mười sáu người là đại Quốc vương (Quốc vương nhỏ thì không nói), những người này lẽ nào không bằng lòng xây cho Thế Tôn một đạo tràng hay sao? Không cần đến. Thế nhưng Ngài rất hoạt bát, cũng không quá cố chấp. Trưởng giả Cấp Cô Độc mời thỉnh Ngài giảng Kinh dạy học ở Kỳ Viên Tịnh Xá, Ngài nhận lời, cũng đã ở nơi đó nhiều năm, giảng xong thì đi, xả ly, không cần đạo tràng này. Đạo tràng là gì? Đạo tràng có người chủ, Thích Ca Mâu Ni Phật mượn dùng; dùng lời nói hiện tại mà nói, Trưởng giả Cấp Cô Độc, Thái Tử Kỳ Đà có quyền sở hữu, Thích Ca Mâu Ni Phật có quyền sử dụng, sử dụng vài năm. Đây là xả ly được sạch sẽ, trong lòng một chút nhiễm trước cũng không có. Đây gọi là tịnh. Chúng ta xem thấy cái tịnh này liền phải nghĩ đến tâm thanh tịnh. Tu hành việc đầu tiên là “xả ly”, chính là buông xả, mỗi niệm buông xả không có chút chấp trước nào.

Ở vào xã hội ngày nay thì không còn cách nào, nếu bạn không có một nơi an định thì bạn không thể tu hành, không thể làm đạo, vì sao vậy? Hình thái xã hội khác nhau. Phật Đà xuất thế vào thời đại đó, người tại gia thấy đều ủng hộ bạn, biết được bạn là “*dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa*”, mỗi ngày bạn đến khát thực người ta nhất định cúng dường, khi bạn có bệnh người ta nhất định chiếu cố.

Người xuất gia tiếp nhận cúng dường, tứ sự cúng dường. Bốn việc này là:

Thứ nhất là ăn uống, mỗi ngày đi khát thực, tiếp nhận người ta cúng dường thức ăn.

Thứ hai là quần áo. Quần áo rất có hạn, ba y, khi nào y phục rách mới tiếp nhận người cúng dường, còn có thể dùng thì tiếp tục sử dụng, không làm phiền người khác.

Thứ ba là tọa cụ. Buổi tối ngủ cũng chỉ có một tấm vải trải ở bên dưới, gọi là Ni Sư Đàn. Hiện tại chúng ta gọi là tọa cụ, khi lạy Phật mang ra trải trên bồ đoàn. Kỳ thật nó không phải để trải trên bồ đoàn, là năm xưa khi Phật Đà, người xuất gia lót nó ở bên dưới khi đi ngủ, đơn giản đến như vậy!

Việc cúng dường thứ tư chính là thuốc thang, khi bị bệnh tiếp nhận cúng dường thuốc thang.

Bạn thấy thật đơn giản, xả được sạch sẽ, bạn không có chút vướng bận nào, cho nên tâm ở nơi đạo. Đạo là gì? Đạo chính là tâm thanh tịnh, chính là tâm bình đẳng. Thanh tịnh bình đẳng sanh trí tuệ. Chúng ta ở trong xã hội ngày nay cũng phải nên thích ứng, chúng ta có cần đến đạo tràng hay không? Phải cần. Đại Sư Ấn Quang nói rất hay, đạo tràng nhỏ, không nên quá lớn, chúng ở chung không vượt quá hai mươi người. Người ít dễ dàng duy trì, không nên cầu người. Ba đến năm người hộ pháp, bạn liền có thể an tâm làm đạo. Tâm an thì lý đắc. Phật nói cho bạn nghe những đạo lý này, bạn liền tường tận. Tại vì sao ngày nay chúng ta đọc Kinh, mọi người cùng nhau nghiên cứu thảo luận đều không tường tận, nguyên nhân này do đâu? Trong tâm chúng ta quá nhiều tạp niệm, quá nhiều phiền não. Đây là chướng đạo, đây chính là ô nhiễm. Khởi tâm động niệm của chúng ta vẫn là “*tự tư tự lợi*”, vẫn là không lìa khỏi danh vọng lợi dưỡng, vậy thì phải làm sao? Vẫn còn “*tham-sân-si-mạn*”, vậy thì ngay đến niệm Phật vãng sanh cũng không thể nắm được. Niệm Phật vãng sanh quyết định nắm được phần thì phải Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác mà không mê, niệm Phật quyết định có phần, chân thật là vạn người tu vạn người đi. Chúng ta không thể không biết.

Phía sau nói: “*Nhiên tại triền tâm bốn cụ diệu lý, dữ tịnh bất thù, cố danh bất nhị*”. Trong tâm nhiễm có pháp tánh. Thế là pháp tánh. Nhiễm tâm chính là cái tâm mê hoặc điên đảo này, nó từ nơi nào mà có? Nó từ trong “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*” mà ra. “*Tự tánh thanh tịnh viên minh thể*” vốn tự đầy đủ, vô lượng vô biên, vô cùng vô tận trí tuệ đức tướng, không hề mất đi, chỉ là đang mê, cho nên nói mê ngộ không hai, “*dữ tịnh bất thù, cố danh bất nhị*”.

“*Thử chi bất nhị, bất xuất nhất niệm, có tâm pháp diệu, sở dĩ vi môn dã*”. Cái cửa này là thí dụ, không phải chân thật có cửa, đây gọi là pháp môn, chính là nói bạn từ chỗ này mà khai ngộ. Mê là cái cửa này, ngộ vẫn là cái cửa này. Cái cửa này là gì? Một niệm. Một niệm này các vị phải ghi nhớ, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lặc đã nói, “*mê duy nhất niệm*”, một niệm này buông xả thì minh tâm kiến tánh. Nói như vậy sợ chúng ta vẫn không thể đạt được một khái niệm rõ ràng, cho nên phía sau còn có mấy câu nói bổ sung nhiễm cùng tịnh.

“*Tại triền tâm giả, triền tức triền phược*”. Triền là đại danh từ của phiền não, ai trói buộc bạn? Tự tư tự lợi trói buộc bạn. Tự tư tự lợi rõ ràng nhất, không khó để bạn thể hội. Dục vọng trói buộc bạn, danh lợi trói buộc bạn, phiền não đang trói buộc bạn, ngạo mạn đang trói buộc bạn, đố kỵ đang trói buộc bạn, cho nên bạn tạo ác nghiệp.

Chỗ này phía sau cũng nói được rất hay: “*Vị chúng sanh tâm thức vi hoặc nghiệp chi sở triển phục*”. Hoặc là mê hoặc, tạo nghiệp. Chúng ta vừa nêu ra mấy câu chính là bạn mê hoặc, bạn tạo nghiệp. Người hiện tại khởi tâm động niệm trái với đạo đức, khởi tâm động niệm đều là vì tự tư tự lợi sai khiến, khởi lên ý niệm tổn người lợi mình, vậy mà được sao! Mỗi một người khởi lên ý niệm đều là tổn người lợi mình, thế giới này còn có thể có hòa bình, còn có thể hài hòa sao? Đây là mê, đây là hoặc nghiệp trói buộc, càng mê càng sâu, càng lúc càng nghiêm trọng.

Phật pháp nói với chúng ta “tham-sân-si-mạn”. Mạn là ngạo mạn, đồ kỵ chướng ngại đều bao gồm ở trong đó. Nghi là hoài nghi đối với Thánh giáo, ngày nay hoài nghi đối với cổ Thánh tiên Hiền. Sai rồi! Chúng ta nói hoài nghi đối với khoa học vẫn có thể nói được thông, vì sao vậy? Khoa học mới phát triển chẳng qua hai ba trăm năm, nói hoài nghi vẫn được. Giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền chỉ ít thông qua bốn năm ngàn năm, thông qua thời gian khảo nghiệm dài đến như vậy, thông qua bao nhiêu người học tập, thông qua kiểm chứng đều là chân lý, bạn không nên hoài nghi, hàng hiệu xưa đáng tin. Người hiện tại hoàn toàn trái ngược, tin tưởng đồ mới lạ, hoài nghi đối với đồ xưa, đây gọi là điên đảo. Không tin tưởng giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, tai nạn của bạn liền đến. Bạn bất hiếu cha mẹ, bạn không tôn kính trưởng bối, không biết thương yêu anh em, không biết hòa thuận cùng ở với tất cả đại chúng, thì xã hội động loạn.

Gần đây, tôi xem một cái đĩa từ Trung Quốc đại lục gửi đến, Lưu Thiện Nhân, Lưu Hữu Sanh tiên sinh, ông nói bệnh rất hay. Đĩa này đại khái khoảng sáu giờ đồng hồ, tôi từ đầu đến cuối nghe qua hai ba lần. Ông nói rất hay. Người hiện tại mê mất đi tánh đức, khởi tâm động niệm hành động tạo tác đều bất thiện, cho nên mắc phải rất nhiều loại bệnh kỳ lạ. Ông nắm được một nguyên lý. Nếu như bạn có thể hoàn toàn hiểu rõ đối với những bệnh này, bệnh từ nơi nào sanh ra? Từ trên căn bản đem ý niệm chuyển đổi lại thì bệnh liền khỏi, không cần phải dùng thuốc thang để điều trị, liền có thể hồi phục khỏe mạnh sống lâu. Ông dùng phương pháp này trị hết cho rất nhiều người. Đây không phải là giả, nên đĩa này rất đáng được lưu thông. Ông không có bản quyền. Bởi vì chính ông khi còn trẻ nhiễm phải bệnh nặng gần như không thể sống được, có một người cứu giúp ông, cho ông một quyển sách “Đốc Hành Lục” của Vương Phụng Nghi. Tôi biết Vương Phụng Nghi, đây là người Đông Bắc. Ngày trước tôi có qua lại với Hội Đạo Đức Vạn Quốc của họ. Hội Đạo Đức Vạn Quốc chính là hoàn toàn học tập Vương Phụng Nghi. Thế nhưng Lưu tiên sinh này học được rất tốt, ông thật làm,

thật học. Ngày trước tôi gặp cũng không ít người đọc sách của Vương Phụng Nghi, nhưng không thật làm, không giống như Lưu Thiện Nhân này, ông thật làm. Đây đều là tinh hoa của cổ Thánh tiên Hiền, thật có đại thọ dụng. Đặc biệt là ở xã hội hiện đại này, ô nhiễm quá nghiêm trọng. Ăn uống của chúng ta có ô nhiễm nghiêm trọng, ăn thịt thì càng không cần phải nói. Những súc sanh nuôi dưỡng trong nhà đều là dùng hóa học để nuôi dưỡng, nhanh chóng có thể to lớn. Vào thời trước, nuôi một con heo đại khái phải mười tháng mới có thể to lớn, hiện tại hai tháng thì có thể to lớn rồi. Về trước nuôi gà nuôi vịt chỉ ít phải nửa năm trở lên mới có thể to lớn, hiện tại hai tuần lễ thì lớn rồi. Chúng ăn là thứ gì vậy? Đều là thuốc tăng trọng, rất nhanh làm chúng to lớn. Bạn ăn thịt của chúng thì bạn bị trúng độc, cho nên hiện tại rất nhiều bệnh, nhiều bệnh kỳ quái. “*Bệnh từ khẩu nhập, họa từ khẩu xuất*”, không thể nào không biết.

Trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” Phật nói vào 2.500 trước, xã hội hiện đại này của chúng ta là ăn đấng uống độc. Trong nước chúng ta uống có độc, nguồn nước bị ô nhiễm. Cho dù xuất gia ăn chay, rau cải cũng có độc, họ dùng phân bón, dùng thuốc trừ sâu. Hiện tại đã phát hiện rất nhiều mảnh ruộng không sanh lương thực, vì sao vậy? Họ dùng phân bón quá nhiều, trong đất có độc. Vấn đề này nghiêm trọng. Hải dương bị ô nhiễm, hồ bạc, sông ngòi bị ô nhiễm. Nước sạch không có thì về sau con người làm sao sống? Hiện tại tai nạn này bức thiết ngay trước mắt, làm sao trải qua ngày tháng này? Cư sĩ Lý Bình Nam, trước một ngày vãng sanh nói với các đồng tu xung quanh cũng là nói đến: “*Thế giới này loạn rồi, tai nạn đến rồi, Phật Bồ Tát, thần tiên xuống cũng không cứu được, chúng ta chỉ có một sinh lộ là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cái thế giới này không thể ở rồi, chúng ta phải mau di dân, niệm A Di Đà Phật di dân đến Thế giới Cực Lạc*”. Đây là di ngôn sau cùng của Lão sư Lý. Ngay hôm Lão sư Ngài vãng sanh thì tôi đang ở Đài Bắc, đồng tu gọi điện thoại nói với tôi, nói với tôi di ngôn sau cùng của lão sư. Cho nên, ngày nay chúng ta phải đem niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ làm thành một việc lớn ngay trong một đời này của chúng ta. Các thứ khác có thể thay đều buông xả.

Đây là “*vì chúng sanh tâm thức, vì hoặc nghiệp chi sở triển phược, là chương tâm giả, chương tức chương ngại, vì Phật tâm tướng hoặc nghiệp tịnh tận ly hồ chương ngại*”. Phật tâm tướng hoặc nghiệp tịnh tận. Tướng là vọng tưởng, hoặc là phân biệt chấp trước, nghiệp là tạo tác. Chúng ta buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt chấp trước, vậy thì bao gồm tất cả tạo tác của bạn là vì người khác, không vì chính mình, đó gọi là tịnh nghiệp. Vậy thì tốt. Toàn tâm

toàn lực vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì chính mình, đây là người thế nào? Đây là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có vì chính mình. Phật Bồ Tát là không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng.

Những năm đầu khi mới học Phật, chúng ta luôn cho rằng trên “Kinh Kim Cang” nói phá bốn tướng là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, về sau dần dần học nhiều rồi mới chân thật tường tận. Phá bốn tướng người nào có thể bắt đầu? Tu Đà Hoàn bắt đầu. Trên “Kinh Kim Cang” nói được rất rõ ràng, người chứng được Tu Đà Hoàn tuyệt nhiên không cho rằng ta chứng được Tu Đà Hoàn. Giả như ta cho rằng chính ta chứng được Tu Đà Hoàn, thì Phật không gọi ta là Tu Đà Hoàn. Vì sao vậy? Bạn còn có phân biệt chấp trước, bạn vẫn còn chấp trước có ta, ta chứng được Tu Đà Hoàn, đây là giả, không phải là thật. Không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng, Tu Đà Hoàn liền vừa bắt đầu chứng được. Cho nên, bốn câu này cũng là điều kiện vào cửa Đại Thừa. Bốn tướng chân thật buông xả, không chấp trước ngã, cũng không chấp trước có người khác, chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ, hoàn toàn tương ưng với tánh đức, tương ưng viên mãn, không hề mang một chút hoặc nghiệp. Sau hoặc nghiệp liền có khổ; khổ là báo, bạn mê hoặc tạo nghiệp sau đó liền có quả báo. Hiện tại chúng ta nói lời thành thật, đạo lý này càng lúc càng rõ ràng, càng lúc càng tường tận, chính là không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Vì không triệt để tường tận. Nếu như triệt để tường tận thì rất dễ dàng buông xả.

Phật Thích Ca, Đại Sư Huệ Năng nhất thời đốn xả, bỗng nhiên liền xả được sạch sẽ. Đại Sư Huệ Năng hai mươi bốn tuổi, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ba mươi tuổi, tuổi tác đều không lớn, nói đoạn thì đoạn, nói buông xả thì buông xả. Người thông thường kéo nước hồ, buông xả thì buông một ít, không thể sạch trơn, cho nên nó không khởi tác dụng. Người như vậy ở trong Phật pháp gọi là độn căn. Có thể buông xả là lợi căn. Chúng ta không thể buông xả thì sao? Phật từ bi, có pháp phương tiện, dạy chúng ta nắm lấy A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật thay thế tất cả hoặc nghiệp khổ. Trong lòng có ý niệm chính là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có ý niệm thứ hai. Quả nhiên có thể làm đến được bước này, về thời gian mà nói, chắc chắn không quá ba năm, bạn liền được nhất tâm bất loạn. Được nhất tâm bất loạn bạn tự tại vãng sanh, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, vấn đề liền giải quyết rồi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đến Thế giới Cực Lạc lại làm tiếp. Bạn thấy phương pháp này thật tốt, thật diệu, lấy phương pháp này thật gọi là vạn người tu vạn người vãng sanh.

Tốt rồi, thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 41)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 08/06/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cán dịch: Vọng Tây Cư Sĩ